



**CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM**  
**MÔN**  
**PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

**Câu 1.** Sự xuất hiện của nhà nước cổ đại nào sau đây có nguyên nhân là do mâu thuẫn giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được:

- A. Nhà nước Giéc – manh
- B. Nhà nước Rôma
- C. Nhà nước Aten
- D. Các Nhà nước phương Đông

**Câu 2.** Theo học thuyết Mác – Lênin, nhận định nào sau đây là đúng:

- A. Tính chất giai cấp của nhà nước không đổi nhưng bản chất của nhà nước thì thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.
- B. Tính chất giai cấp và bản chất của nhà nước không thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.
- C. Tính chất giai cấp và bản chất của nhà nước luôn luôn thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.
- D. Tính chất giai cấp của nhà nước luôn luôn thay đổi, còn bản chất của nhà nước là không đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.

**Câu 3.** Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc trung ương:

- A. Thành phố Huế
- B. Thành phố Cần Thơ
- C. Thành phố Đà Nẵng
- D. Thành phố Hải Phòng

**Câu 4.** Câu nào sau đây đúng với quy định được ghi trong Điều 15 Hiến pháp Việt Nam 1992, đã được sửa đổi, bổ sung:

- A. “...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN...”.
- B. “...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN...”.
- C. “...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh theo định hướng XHCN...”.
- D. “...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường kết hợp với kế hoạch phát triển kinh tế của nhà nước theo định hướng XHCN...”.

**Câu 5.** Sự tồn tại của nhà nước:

- A. Là kết quả tất yếu của xã hội loài người, ở đâu có xã hội ở đó tồn tại nhà nước
- B. Là kết quả tất yếu của xã hội có giai cấp
- C. Là do ý chí của các thành viên trong xã hội với mong muốn thành lập nên nhà nước để bảo vệ lợi ích chung.
- D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 6.** Số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện nay của nước CHXHCN Việt Nam là:

- A.** 62                      **B.** 63                      **C.** 64                      **D.** 65

**Câu 7.** Quyền lực và hệ thống tổ chức quyền lực trong xã hội CXNT:

- A.** Hòa nhập vào xã hội và phục vụ lợi ích cho các thành viên trong xã hội.  
**B.** Đứng trên xã hội, tách khỏi xã hội và phục vụ lợi ích cho Hội đồng thị tộc, tù trưởng, các thủ lĩnh tôn giáo.  
**C.** Đứng trên xã hội, tách khỏi xã hội và phục vụ lợi ích cho các thành viên trong xã hội.  
**D.** Hòa nhập vào xã hội và phục vụ cho lợi ích của Hội đồng thị tộc, tù trưởng, các thủ lĩnh tôn giáo.

**Câu 8.** Ngoài tính chất giai cấp, kiểu nhà nước nào sau đây còn có vai trò xã hội:

- A.** Nhà nước XHCN  
**B.** Nhà nước XHCN; Nhà nước tư sản  
**C.** Nhà nước XHCN; Nhà nước tư sản; Nhà nước phong kiến  
**D.** Nhà nước XHCN; Nhà nước tư sản; Nhà nước phong kiến; Nhà nước chủ nô

**Câu 9.** Theo Hiến pháp Việt Nam 1992, Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam:

- A.** Do nhân dân bầu  
**B.** Do Quốc hội bầu theo sự giới thiệu của Chủ tịch nước  
**C.** Do Chủ tịch nước giới thiệu  
**D.** Do Chính phủ bầu

**Câu 10.** Theo Điều lệ ĐCS Việt Nam, nếu không có đại hội bất thường, thì mấy năm ĐCS Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc một lần:

- A.** 3 năm                      **B.** 4 năm                      **C.** 5 năm                      **D.** 6 năm

**Câu 11.** Nước nào sau đây có hình thức cấu trúc nhà nước liên bang:

- A.** Việt Nam                      **B.** Pháp                      **C.** Ấn Độ                      **D.** Cả B và C

**Câu 12.** Nhà nước nào sau đây có hình thức cấu trúc là nhà nước đơn nhất:

- A.** Mêxicô                      **B.** Thụy Sĩ                      **C.** Séc                      **D.** Cả A, B và C

**Câu 13.** Nhà nước CHXHCN Việt Nam có hình thức cấu trúc là:

- A.** Nhà nước đơn nhất                      **B.** Nhà nước liên bang  
**C.** Nhà nước liên minh                      **D.** Cả A và C đều đúng

**Câu 14.** Nhà nước nào sau đây có hình thức chính thể cộng hòa tổng thống:

- A.** Đức                      **B.** Ấn Độ                      **C.** Nga                      **D.** Cả A, B và C đều sai

**Câu 15.** Nhà nước nào sau đây có chính thể cộng hòa:

- A. Ucraina                      B. Marốc                      C. Nam Phi                      D. Cả A và C

**Câu 16:** Nhà nước nào sau đây có chính thể cộng hòa đại nghị:

- A. Đức                      B. Bồ Đào Nha                      C. Hoa Kỳ                      D. Cả A và B

**Câu 17.** Nhà nước quân chủ hạn chế (quân chủ lập hiến) là nhà nước:

- A. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể và được hình thành theo phương thức thừa kế.  
B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể do bầu cử mà ra.  
C. Quyền lực nhà nước được phân chia cho người đứng đầu nhà nước theo phương thức thừa kế và một CQNN khác.  
D. Quyền lực nhà nước thuộc về một tập thể gồm những người quý tộc và được hình thành do thừa kế.

**Câu 18.** Trong nhà nước quân chủ chuyên chế:

- A. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể và do bầu cử mà ra.  
B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một người và được hình thành do bầu cử.  
C. Quyền lực nhà nước thuộc về một người và được hình thành theo phương thức thừa kế.  
D. Quyền lực nhà nước thuộc về một tập thể, được hình thành theo phương thức thừa kế.

**Câu 19.** Nhà nước quân chủ là nhà nước:

- A. Quyền lực nhà nước tối cao tập trung vào người đứng đầu nhà nước và được hình thành do bầu cử.  
B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về người đứng đầu nhà nước hay thuộc về một tập thể, và được hình thành do bầu cử.  
C. Quyền lực nhà nước tối cao tập trung toàn bộ hay một phần chủ yếu vào tay người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc thừa kế.  
D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 20.** Tên gọi nào không phải là tên gọi bộ của bộ máy quản lý hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

- A. Bộ thủy lợi                      B. Bộ viễn thông  
C. Cả A và B đều đúng                      D. Cả A và B đều sai

**Câu 21.** Tên gọi nào không phải là tên gọi bộ của bộ máy quản lý hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

- A. Bộ ngoại giao                      B. Tài nguyên khoáng sản  
C. Bộ y tế và sức khỏe cộng đồng                      D. Cả B và C

**Câu 22.** Quy định pháp luật về bầu cử của Việt Nam, ngoài các điều kiện khác, muốn tham gia ứng cử, phải:

- A. Từ đủ 15 tuổi
- B. Từ đủ 18 tuổi
- C. Từ đủ 21 Tuổi
- D. Từ đủ 25 tuổi

**Câu 23.** Kiểu nhà nước nào có sử dụng phương pháp thuyết phục để cai trị và quản lý xã hội:

- A. Nhà nước XHCN
- B. Nhà nước XHCN và nhà nước tư sản
- C. Nhà nước XHCN, nhà nước tư sản và nhà nước phong kiến
- D. Nhà nước XHCN, nhà nước tư sản, nhà nước phong kiến và nhà nước chủ nô

**Câu 24.** Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong HTPL Việt Nam:

- A. Pháp lệnh
- B. Luật
- C. Hiến pháp
- D. Nghị quyết

**Câu 25.** Trong Tuyên ngôn ĐCS của C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “Pháp luật của các ông chỉ là ý chí của giai cấp các ông được đề lên thành luật, cái ý chí mà nội dung là do các điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ông quyết định”.

Đại từ nhân xưng “các ông” trong câu nói trên muốn chỉ ai?:

- A. Các nhà làm luật
- B. Quốc hội, nghị viện
- C. Nhà nước, giai cấp thống trị
- D. Chính phủ

**Câu 26.** Theo Hiến pháp Việt Nam 1992, thì:

- A. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ hợp tác chỉ có quyền sử dụng đối với đất đai; Đất đai thuộc sở hữu toàn dân
- B. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ hợp tác chỉ có quyền sử dụng đối với đất đai; Đất đai thuộc sở hữu tư nhân
- C. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ hợp tác vừa có quyền sử dụng, vừa có quyền sở hữu đối với đất đai; Đất đai thuộc sở hữu tư nhân
- D. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ hợp tác vừa có quyền sử dụng, vừa có quyền sở hữu đối với đất đai; Đất đai thuộc sở hữu toàn dân

**Câu 27.** Theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam 1998, công dân Việt Nam có:

- A. 1 quốc tịch
- B. 2 quốc tịch
- C. 3 quốc tịch
- D. Nhiều quốc tịch

**Câu 28.** Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp:

- A. Chủ tịch nước
- B. Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân

**Câu 29.** Lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua mấy kiểu pháp luật:

A. 2 kiểu pháp luật      B. 3 kiểu pháp luật      C. 4 kiểu pháp luật      D. 5 kiểu pháp luật

**Câu 30.** Nếu không có kỳ họp bất thường, theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, mỗi năm Quốc hội Việt Nam triệu tập mấy kỳ họp:

A. 1 kỳ      B. 2 kỳ      C. 3 kỳ      D. Không có quy định phải triệu tập mấy kỳ họp

**Câu 31.** Số cơ quan trực thuộc chính phủ của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

A. 8 cơ quan trực thuộc chính phủ      B. 9 cơ quan trực thuộc chính phủ  
C. 10 cơ quan trực thuộc chính phủ      D. 11 cơ quan trực thuộc chính phủ

**Câu 32.** Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, có mấy cấp xét xử:

A. 2 cấp      B. 3 cấp      C. 4 cấp      D. 5 cấp

**Câu 33.** Cơ quan nào là cơ quan ngang bộ của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

A. Thanh tra chính phủ      B. Bảo hiểm xã hội Việt Nam  
C. Ngân hàng nhà nước      D. Cả A và C

**Câu 34.** Nhiệm vụ của nhà nước là:

A. Phương diện, phương hướng, mặt hoạt động cơ bản của nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của nhà nước.

B. Những vấn đề đặt ra mà nhà nước phải giải quyết, những mục tiêu mà nhà nước phải hướng tới.

C. Cả A và B.

D. Cả A và B đều sai

**Câu 35.** Hội đồng nhân dân là:

A. Cơ quan lập pháp      B. Cơ quan hành pháp  
C. Cơ quan tư pháp      D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 36.** Cơ quan nào sau đây có chức năng quản lý hành chính:

A. Quốc hội      B. Chính phủ      C. UBND các cấp      D. Cả B và C đều đúng

**Câu 37.** Nhiệm vụ của nhà nước:

A. Xây dựng và bảo vệ tổ quốc.      B. Xóa đói giảm nghèo  
C. Điện khí hóa toàn quốc      D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 38.** Khẳng định nào là đúng:

A. Mọi thị xã là nơi đặt trung tâm hành chính của tỉnh      C. Cả A và B đều đúng  
B. Mọi thị trấn là nơi đặt trung tâm hành chính của huyện      D. Cả A và B đều sai

**Câu 39.** Theo Hiến pháp Việt Nam 1992, Chủ tịch nước Nước CHXHCN Việt Nam:

**A.** Do nhân dân bầu ra

**B.** Do Quốc hội bầu ra

**C.** Do nhân dân bầu và Quốc hội phê chuẩn

**D.** Được kế vị

**Câu 40.** Nếu không có kỳ họp bất thường, theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, mỗi năm Quốc hội Việt Nam triệu tập mấy kỳ họp:

**A.** 1 kỳ

**B.** 2 kỳ

**C.** 3 kỳ

**D.** Không có quy định phải triệu tập mấy kỳ họp

**Câu 41.** Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, cơ quan nào sau đây có quyền lập hiến và lập pháp:

**A.** Chủ tịch nước

**B.** Quốc hội

**C.** Chính phủ

**D.** Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân

**Câu 42.** Đạo luật nào dưới đây quy định một cách cơ bản về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội và tổ chức bộ máy nhà nước.

**A.** Luật tổ chức Quốc hội

**B.** Luật tổ chức Chính phủ

**C.** Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND

**D.** Hiến pháp

**Câu 43.** Người nước ngoài được thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam theo Luật doanh nghiệp, khi:

**A.** Có vợ là người Việt Nam

**B.** Có sở hữu nhà tại Việt Nam

**C.** Có con là người Việt Nam

**D.** Có thể thường trú tại Việt Nam

**Câu 44.** Người Việt Nam định cư ở nước ngoài:

**A.** Không được thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam

**B.** Được thành lập doanh nghiệp như người nước ngoài thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam.

**C.** Được thành lập doanh nghiệp như người Việt Nam

**D.** Cả A, B và C đều sai

**Câu 45.** QPPL là cách xử sự do nhà nước quy định để:

**A.** Áp dụng trong một hoàn cảnh cụ thể.

**C.** Cả A và B đều đúng

**B.** Áp dụng trong nhiều hoàn cảnh.

**D.** Cả A và B đều sai

**Câu 46.** Quyền tham gia ký hợp đồng lao động đối với cá nhân:

**A.** Từ đủ 14 tuổi

**B.** Từ đủ 15 tuổi

**C.** Từ đủ 16 tuổi

**D.** Từ đủ 18 tuổi

**Câu 47.** Đặc điểm của các quy phạm xã hội (tập quán, tín điều tôn giáo) thời kỳ CXNT:

**A.** Thể hiện ý chí chung, phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng, thị tộc, bộ lạc; Mang tính manh mún, tản mạn và chỉ có hiệu lực trong phạm vi thị tộc - bộ lạc.

**B.** Mang nội dung, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau, tính cộng đồng, bình đẳng, nhưng nhiều quy phạm xã hội có nội dung lạc hậu, thể hiện lối sống hoang dã.

C. Được thực hiện tự nguyện trên cơ sở thói quen, niềm tin tự nhiên, nhiều khi cũng cần sự cưỡng chế, nhưng không do một bộ máy chuyên nghiệp thực hiện mà do toàn thị tộc tự tổ chức thực hiện.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 48.** Hiến pháp xuất hiện:

A. Từ nhà nước chủ nô

B. Từ nhà nước phong kiến

C. Từ nhà nước tư sản

D. Từ nhà nước XHCN

**Câu 49.** Mỗi một điều luật:

A. Có thể có đầy đủ cả ba yếu tố cấu thành QPPL.

B. Có thể chỉ có hai yếu tố cấu thành QPPL

C. Có thể chỉ có một yếu tố cấu thành QPPL

D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 50.** Khẳng định nào là đúng:

A. Trong các loại nguồn của pháp luật, chỉ có VBPL là nguồn của pháp luật Việt Nam.

B. Trong các loại nguồn của pháp luật, chỉ có VBPL và tập quán pháp là nguồn của pháp luật Việt Nam.

C. Trong các loại nguồn của pháp luật, chỉ có VBPL và tiền lệ pháp là nguồn của pháp luật Việt Nam.

D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 51.** Cơ quan nào có thẩm quyền hạn chế NLHV của công dân:

A. Viện kiểm sát nhân dân

B. Tòa án nhân dân

C. Hội đồng nhân dân; UBND

D. Quốc hội

**Câu 52.** Trong một nhà nước:

A. NLPL của các chủ thể là giống nhau.

B. NLPL của các chủ thể là khác nhau.

C. NLPL của các chủ thể có thể giống nhau, có thể khác nhau, tùy theo từng trường hợp cụ thể.

D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 53.** Chức năng nào không phải là chức năng của pháp luật:

A. Chức năng điều chỉnh các QHXX

B. Chức năng xây dựng và bảo vệ tổ quốc

C. Chức năng bảo vệ các QHXX

D. Chức năng giáo dục

**Câu 54.** Các thuộc tính của pháp luật là:

A. Tính bắt buộc chung (hay tính quy phạm phổ biến)

C. Cả A và B đều đúng

B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

D. Cả A và B đều sai



**Câu 55.** Các thuộc tính của pháp luật là:

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- B. Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

**Câu 56.** Việc tòa án thường đưa các vụ án đi xét xử lưu động thể hiện chủ yếu chức năng nào của pháp luật:

- A. Chức năng điều chỉnh các QHXX
- B. Chức năng bảo vệ các QHXX
- C. Chức năng giao dục pháp luật
- D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 57.** Xét về độ tuổi, người có NLHV dân sự chưa đầy đủ, khi:

- A. Dưới 18 tuổi
- B. Từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi
- C. Từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi
- D. Dưới 21 tuổi

**Câu 58.** Khẳng định nào là đúng:

- A. Muốn trở thành chủ thể QHPL thì trước hết phải là chủ thể pháp luật
- B. Đã là chủ thể QHPL thì là chủ thể pháp luật
- C. Đã là chủ thể QHPL thì có thể là chủ thể pháp luật, có thể không phải là chủ thể pháp luật
- D. Cả A và B

**Câu 59.** Cơ quan thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp:

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Tòa án nhân dân
- D. Viện kiểm sát nhân dân

**Câu 60.** Nguyên tắc chung của pháp luật trong nhà nước pháp quyền là:

- A. Cơ quan, công chức nhà nước được làm mọi điều mà pháp luật không cấm; Công dân và các tổ chức khác được làm mọi điều mà pháp luật không cấm
- B. Cơ quan, công chức nhà nước được làm những gì mà pháp luật cho phép; Công dân và các tổ chức khác được làm mọi điều mà pháp luật không cấm
- C. Cơ quan, công chức nhà nước được làm mọi điều mà pháp luật không cấm; Công dân và các tổ chức khác được làm những gì mà pháp luật cho phép.
- D. Cơ quan, công chức nhà nước được làm những gì mà pháp luật cho phép; Công dân và các tổ chức khác được làm những gì mà pháp luật cho phép.

**Câu 61.** Cơ quan nào có quyền xét xử tội phạm và tuyên bản án hình sự:

- A. Tòa kinh tế
- B. Tòa hành chính
- C. Tòa dân sự
- D. Tòa hình sự

**Câu 62.** Hình thức ADPL nào cần phải có sự tham gia của nhà nước:

- A. Tuân thủ pháp luật
- B. Thi hành pháp luật
- C. Sử dụng pháp luật
- D. ADPL

**Câu 63.** Hoạt động áp dụng tương tự quy phạm là:

- A.** Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó.
- B.** Khi có cả QPPL áp dụng cho trường hợp đó và cả QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.
- C.** Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó và không có QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.
- D.** Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó nhưng có QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.

**Câu 64.** Nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước xuất hiện từ khi nào:

- A.** Từ khi xuất hiện nhà nước chủ nô
- B.** Từ khi xuất hiện nhà nước phong kiến
- C.** Từ khi xuất hiện nhà nước tư sản
- D.** Từ khi xuất hiện nhà nước XHCN

**Câu 65.** Theo quy định tại Khoản 1, Điều 271, Bộ luật hình sự Việt Nam 1999, nếu tội phạm có khung hình phạt từ 15 năm trở xuống thì thuộc thẩm quyền xét xử của:

- A.** Tòa án nhân dân huyện
- B.** Tòa án nhân dân tỉnh
- C.** Tòa án nhân dân tối cao
- D.** Cả A, B và C đều đúng

**Câu 66.** Điều kiện để làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt một QHPL:

- A.** Khi có QPPL điều chỉnh QHXX tương ứng
- B.** Khi xảy ra SKPL
- C.** Khi xuất hiện chủ thể pháp luật trong trường hợp cụ thể
- D.** Cả A, B và C

**Câu 67.** Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền ban hành những loại VBPL nào:

- A.** Luật, nghị quyết
- B.** Luật, pháp lệnh
- C.** Pháp lệnh, nghị quyết
- D.** Pháp lệnh, nghị quyết, nghị định

**Câu 68.** Trong HTPL Việt Nam, để được coi là một ngành luật độc lập khi:

- A.** Ngành luật đó phải có đối tượng điều chỉnh
- B.** Ngành luật đó phải có phương pháp điều chỉnh
- C.** Ngành luật đó phải có đầy đủ các VBQPPL
- D.** Cả A và B

**Câu 69.** UBND và chủ tịch UBND các cấp có quyền ban hành những loại VBPL nào:

- A.** Nghị định, quyết định
- B.** Quyết định, chỉ thị
- C.** Quyết định, chỉ thị, thông tư
- D.** Nghị định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị

**Câu 70.** Theo quy định của Hiến pháp 1992, người có quyền công bố Hiến pháp và luật là:

- A.** Chủ tịch Quốc hội
- B.** Chủ tịch nước
- C.** Tổng bí thư
- D.** Thủ tướng chính phủ

**Câu 71.** Có thể thay đổi HTPL bằng cách:

- A.** Ban hành mới VBPL
- B.** Sửa đổi, bổ sung các VBPL hiện hành
- C.** Đình chỉ, bãi bỏ các VBPL hiện hành
- D.** Cả A, B và C.

**Câu 72.** Hội đồng nhân dân các cấp có quyền ban hành loại VBPL nào:

- A.** Nghị quyết
- B.** Nghị định
- C.** Nghị quyết, nghị định
- D.** Nghị quyết, nghị định, quyết định

**Câu 73.** Đối với các hình thức (biện pháp) trách nhiệm dân sự:

- A.** Cá nhân chịu trách nhiệm dân sự có thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc cho tổ chức.
- B.** Cá nhân chịu trách nhiệm dân sự không thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc tổ chức
- C.** Cá nhân chịu trách nhiệm dân sự có thể chuyển hoặc không thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc tổ chức, tùy từng trường hợp
- D.** Cả A, B và C đều sai

**Câu 74.** Khẳng định nào là đúng:

- A.** Mọi hành vi trái pháp luật hình sự được coi là tội phạm
- B.** Mọi tội phạm đều đã có thực hiện hành vi trái pháp luật hình sự
- C.** Trái pháp luật hình sự có thể bị coi là tội phạm, có thể không bị coi là tội phạm
- D.** Cả B và C

**Câu 75.** Tuân thủ pháp luật là:

- A.** Hình thức thực hiện những QPPL mang tính chất ngăn cấm bằng hành vi thụ động, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không làm những việc mà pháp luật cấm.
- B.** Hình thức thực hiện những quy định trao nghĩa vụ bắt buộc của pháp luật một cách tích cực trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng những hành động tích cực.
- D.** Cả A và B
- C.** Hình thức thực hiện những quy định về quyền chủ thể của pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động, tự mình quyết định việc thực hiện hay không thực hiện điều mà pháp luật cho phép.

**Câu 76.** Hình thức trách nhiệm nghiêm khắc nhất theo quy định của pháp luật Việt Nam:

- A.** Trách nhiệm hành chính
- B.** Trách nhiệm hình sự
- C.** Trách nhiệm dân sự
- D.** Trách nhiệm kỷ luật

**Câu 77.** Thi hành pháp luật là:

**A.** Hình thức thực hiện những QPPL mang tính chất ngăn cấm bằng hành vi thụ động, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không làm những việc mà pháp luật cấm.

**B.** Hình thức thực hiện những quy định trao nghĩa vụ bắt buộc của pháp luật một cách tích cực trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng những hành động tích cực. **D.** A và B đều đúng

**C.** Hình thức thực hiện những quy định về quyền chủ thể của pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động, tự mình quyết định việc thực hiện hay không thực hiện điều mà pháp luật cho phép.

**Câu 78.** Bản án đã có hiệu lực pháp luật được viện kiểm sát, tòa án có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm khi:

**A.** Người bị kết án, người bị hại, các đương sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không đồng ý với phán quyết của tòa án. **B.** Phát hiện ra tình tiết mới, quan trọng của vụ án.

**C.** Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm nghiêm trọng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. **D.** Cả A, B và C đều đúng

**Câu 79.** Nguyên tắc “không áp dụng hiệu lực hồi tố” của VBPL được hiểu là:

**A.** VBPL chỉ áp dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

**B.** VBPL chỉ áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

**C.** VBPL không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước thời điểm văn bản đó có hiệu lực pháp luật. **D.** Cả A, B và C.

**Câu 80.** Trong các loại VBPL, văn bản chủ đạo:

**A.** Luôn luôn chứa đựng các QPPL

**B.** Mang tính cá biệt – cụ thể

**C.** Nêu lên các chủ trương, đường lối, chính sách

**D.** Cả A, B và C đều đúng

**Câu 81.** Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

**A.** Ngành luật đất đai **B.** Ngành luật lao động

**C.** Ngành luật quốc tế **D.** Ngành luật đầu tư

**Câu 82.** Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

**A.** Ngành luật kinh tế **B.** Ngành luật hành chính

**C.** Ngành luật quốc tế **D.** Ngành luật cạnh tranh

**Câu 83.** Chế định “Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ” thuộc ngành luật nào:

**A.** Ngành luật hành chính

**B.** Ngành luật dân sự

**C.** Ngành luật quốc tế

**D.** Ngành luật nhà nước (ngành luật hiến pháp)

**Câu 84.** Chế định “Giao dịch dân sự” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật kinh tế      B. Ngành luật tài chính  
C. Ngành luật đất đai      D. Ngành luật dân sự

**Câu 85.** Chế định “Khởi tố bị can và hỏi cung bị can” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật dân sự      B. Ngành luật tố tụng dân sự  
C. Ngành luật tố tụng hình sự      D. Ngành luật hành chính

**Câu 86.** Chế định “Điều tra” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật tố tụng hình sự      B. Ngành luật tố tụng dân sự  
C. Ngành luật hình sự      D. Ngành luật dân sự

**Câu 87.** Chế định “Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật hình sự      B. Ngành luật tố tụng hình sự  
C. Ngành luật dân sự      D. Ngành luật kinh tế

**Câu 88.** Chế định “Xét xử phúc thẩm” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật hôn nhân và gia đình      B. Ngành luật tài chính  
C. Ngành luật nhà nước      D. Ngành luật tố tụng dân sự

**Câu 89.** Theo quy định của Luật tổ chức Quốc hội Việt Nam năm 2001:

- A. Quốc hội Việt Nam hoạt động theo hình thức chuyên trách.  
B. Quốc hội Việt Nam hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.  
C. Quốc hội Việt Nam hoạt động theo hình thức vừa có các đại biểu kiêm nhiệm, vừa có các đại biểu chuyên trách.  
D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 90.** Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992:

- A. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho quyền lợi của nhân dân Thủ đô Hà Nội.  
B. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho quyền lợi của nhân dân cả nước.  
C. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho quyền lợi của nhân dân địa phương nơi đại biểu được bầu ra.  
D. Cả A và C

**Câu 91.** Sử dụng pháp luật:

- A. Không được làm những điều mà pháp luật cấm bằng hành vi thụ động  
B. Phải làm những điều mà pháp luật bắt buộc bằng hành vi tích cực

- C. Có quyền thực hiện hay không thực hiện những điều mà pháp luật cho phép  
D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 92.** Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định của QPPL trong thực tiễn.  
B. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định và quy định của QPPL trong thực tiễn.  
C. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định, quy định và chế tài của QPPL trong thực tiễn.  
D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 93.** Toà án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm:

- A. Toà án nhân dân cấp huyện xét xử theo thẩm quyền do luật định  
D. Cả A, B và C đều đúng  
B. Toà án nhân dân cấp tỉnh xét xử theo thẩm quyền do luật định  
C. Các toà chuyên trách thuộc toà án nhân dân tối cao xét xử theo thẩm quyền do luật định.

**Câu 94.** Các đặc điểm, thuộc tính của chế định pháp luật:

- A. Là hệ thống nhỏ trong ngành luật hoặc phân ngành luật  
B. Là một nhóm những các QPPL có quan hệ chặt chẽ với nhau điều chỉnh một nhóm các QHXX cùng loại – những QHXX có cùng nội dung, tính chất có quan hệ mật thiết với nhau.  
C. Cả A và B đều đúng  
D. Cả A và B đều sai

**Câu 95.** Sự thay đổi hệ thống QPPL có thể được thực hiện bằng cách:

- A. Ban hành mới; Sửa đổi, bổ sung  
B. Đình chỉ; Bãi bỏ  
C. Thay đổi phạm vi hiệu lực  
D. Cả A, B và C

**Câu 96.** Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, khái niệm “cộng sản” dùng để chỉ:

- A. Một hình thức nhà nước  
B. Một chế độ xã hội  
C. Cả hình thức nhà nước và chế độ xã hội  
D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 97.** Cơ sở kinh tế của nhà nước chủ nô là:

- A. Chế độ sở hữu của giai cấp thống trị đối với tư liệu sản xuất và nô lệ.  
B. Chế độ sở hữu của giai cấp thống trị đối với tư liệu sản xuất mà chủ yếu là ruộng đất.  
C. Quan hệ sản xuất dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và bóc lột giá trị thặng dư.  
D. Quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

**Câu 98.** Cơ sở xã hội, cơ cấu giai cấp của nhà nước tư sản, bao gồm:

- A.** Hai giai cấp chính là chủ nô và nô lệ, ngoài ra còn có tầng lớp thợ thủ công và những người lao động tự do khác.
- B.** Kết cấu giai cấp phức tạp, địa chủ và nông dân là hai giai cấp chính, ngoài ra còn có thợ thủ công, thương nhân
- C.** Hai giai cấp chính là tư sản và vô sản, ngoài ra còn có giai cấp nông dân, tầng lớp tiểu tư sản, trí thức...
- D.** Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo nhà nước và xã hội, quyền lực nhà nước thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

**Câu 99.** Thẩm quyền cho phép gia nhập quốc tịch, thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch, tước quốc tịch Việt Nam:

- A.** Chủ tịch nước
- B.** Thủ tướng Chính phủ
- C.** Chủ tịch Quốc hội
- D.** Chánh án Toà án nhân dân tối cao

**Câu 100.** Cơ quan nào sau đây thực hiện quyền lập hiến và lập pháp:

- A.** Cơ quan lập pháp
- B.** Quốc hội
- C.** Nghị viện
- D.** Cả A, B và C

**Câu 101.** Tên gọi chung của cơ quan có chức năng buộc tội hay truy tố ai đó ra trước pháp luật:

- A.** Viện kiểm sát
- B.** Viện công tố
- C.** Cả A và B đều đúng
- D.** Cả A và B đều sai

**Câu 102.** Quyết định ADPL:

- A.** Nội dung phải đúng thẩm quyền cơ quan và người ký (ban hành) phải là người có thẩm quyền ký.
- B.** Phải phù hợp với văn bản của cấp trên.
- C.** Phải phù hợp với lợi ích của nhà nước và lợi ích hợp pháp của công dân.
- D.** Cả A, B và C

**Câu 103.** Nguyên nhân của vi phạm pháp luật:

- A.** Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất
- B.** Tàn dư, tập tục đã lỗi thời của xã hội cũ còn rơi rớt lại
- C.** Trình độ dân trí và ý thức pháp luật thấp của nhiều tầng lớp dân cư
- D.** Cả A, B và C

**Câu 104.** Đây là hình thức xử phạt bổ sung trong các hình thức xử phạt hành chính:

- A.** Cảnh cáo và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

- B.** Cảnh cáo và tước quyền sử dụng giấy phép
- C.** Phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép
- D.** Tước quyền sử dụng giấy phép và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

**Câu 105.** Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A.** Hình thức bên ngoài của pháp luật là nguồn của pháp luật
- B.** Hình thức bên trong của pháp luật là nguồn của pháp luật
- C.** Cả hình thức bên trong và hình thức bên ngoài của pháp luật đều là nguồn của pháp luật
- D.** Cả A, B và C đều sai

**Câu 106.** Nhận định nào sau đây là không đúng:

- A.** Sự xuất hiện của Nhà nước Giéc – manh, Nhà nước Roma, Nhà nước phương Đông cổ đại là do mâu thuẫn giữa các giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được.
- B.** Mâu thuẫn giai cấp không phải là nguyên nhân trực tiếp làm xuất hiện Nhà nước Giéc – manh, Nhà nước Rôma, các Nhà nước phương Đông cổ đại.
- C.** Sự xuất hiện của Nhà nước Aten cổ đại là do mâu thuẫn giữa các giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được.
- D.** Sự xuất hiện của các nhà nước cổ đại đều xuất phát từ nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp là mâu thuẫn giữa các giai cấp.

**Câu 107.** Nhà nước CHXHCN Việt Nam có:

- A.** Dân tộc Kinh và 54 dân tộc thiểu số
- B.** 53 dân tộc
- C.** 54 dân tộc
- D.** 55 dân tộc

**Câu 108.** Bộ máy hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam được chia thành mấy cấp:

- A.** 2 cấp: cấp TW; cấp địa phương.
- C.** 4 cấp: cấp TW; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã.
- B.** 3 cấp: cấp tỉnh; cấp huyện và cấp xã.
- D.** 5 cấp: cấp TW; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã; cấp thôn.

**Câu 109.** Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, thì đâu là cấp chính quyền cơ sở:

- A.** Chính quyền địa phương
- B.** Cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
- C.** Cấp xã, phường, thị trấn.
- D.** Buôn, làng, thôn, phum, sóc, bản, mường, ấp.

**Câu 110.** Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay có:

- A.** 4 thành phố trực thuộc trung ương
- B.** 5 thành phố trực thuộc trung ương



**C. 6 thành phố trực thuộc trung ương**

**D. 7 thành phố trực thuộc trung ương**

**Câu 111.** Số lượng các tỉnh hiện nay của Nhà nước CHXHCN Việt Nam là:

**A. 55**

**B. 56**

**C. 57**

**D. 58**

**Câu 112.** Quyền lực và tổ chức thực hiện quyền lực trong xã hội CXNT:

**A. Tách khỏi xã hội, đứng trên xã hội để cai trị và quản lý xã hội.**

**B. Hòa nhập vào xã hội, thuộc về tất cả các thành viên trong xã hội.**

**C. Thực hiện sự cưỡng chế đối với những thành viên không tuân thủ những quy tắc của cộng đồng.**

**D. Cả B và C đều đúng**

**Câu 113.** Nhà nước và pháp luật là hai hiện tượng xã hội thuộc:

**A. Cơ sở hạ tầng**

**B. Kiến trúc thượng tầng**

**C. Quan hệ sản xuất**

**D. Lực lượng sản xuất**

**Câu 114.** Theo Hiến pháp Việt Nam 1992, Chủ tịch Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam:

**A. Do nhân dân bầu ra**

**B. Do Quốc hội bầu ra**

**C. Do Chủ tịch nước chỉ định**

**D. Do ĐCS bầu ra**

**Câu 115.** Nguyên tắc: “ĐCS Việt Nam lãnh đạo nhà nước và xã hội” được quy trong bản hiến pháp nào của nước CHXHCN Việt Nam:

**A. Hiến pháp 1992**

**B. Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 1980**

**C. Hiến pháp 1992, Hiến pháp 1980 và Hiến pháp 1959**

**D. Hiến pháp 1992, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1959 và Hiến pháp 1946**

**Câu 116.** Trong lịch sử, các kiểu nhà nước nào không có hình thức cấu trúc nhà nước liên bang:

**A. Nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản.**

**B. Nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến.**

**C. Nhà nước phong kiến, nhà nước XHCN.**

**D. Nhà nước tư sản, Nhà nước XHCN**

**Câu 117.** Nước nào sau đây có hình thức cấu trúc là nhà nước đơn nhất:

**A. Nga**

**B. Ấn Độ**

**C. Trung Quốc**

**D. Cả A, B và C**

**Câu 118.** Nhà nước Đức có hình thức cấu trúc:

**A. Nhà nước liên bang**

**B. Nhà nước đơn nhất**

**C. Nhà nước liên minh**

**D. Cả A, B và C đều sai**

**Câu 119.** Nhà nước nào sau đây có hình thức chính thể cộng hòa tổng thống:

**A. Italia**

**B. Philippin**

**C. Xingapo**

**D. Bồ Đào Nha**

**Câu 120.** Nước nào sau đây có chính thể cộng hòa:

- A. Pháp                      B. Anh                      C. Tây Ban Nha                      D. Hà Lan

**Câu 121.** Nhà nước phong kiến Việt Nam giai đoạn 1802 – 1945 (Triều đình Nhà Nguyễn) là nhà nước có hình thức chính thể:

- A. Nhà nước cộng hòa                      B. Nhà nước quân chủ hạn chế  
C. Nhà nước quân chủ tuyệt đối                      D. Nhà nước cộng hòa quý tộc

**Câu 122.** Nhà nước cộng hòa là nhà nước:

- A. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một tập thể và được hình thành theo phương thức thừa kế.  
B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về người đứng đầu nhà nước và được hình thành do bầu cử.  
C. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể được bầu ra trong thời hạn nhất định.  
D. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một người do truyền ngôi và một cơ quan tập thể được hình thành do bầu cử trong một thời hạn nhất định.

**Câu 123.** Tên gọi nào không phải là tên gọi bộ của bộ máy quản lý hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

- A. Bộ pháp luật                      B. Bộ nông nghiệp                      C. Bộ tài nguyên                      D. Cả A, B và C

**Câu 124.** Tên gọi nào là tên gọi bộ của bộ máy quản lý hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

- A. Bộ thương binh và xã hội                      B. Bộ thanh, thiếu niên và nhi đồng  
C. Bộ văn hóa, thể thao và du lịch                      D. Bộ hợp tác quốc tế

**Câu 125.** Cùng với sự xuất hiện, tồn tại và phát triển của nhà nước, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước:

- A. Không bao giờ thay đổi, không bao giờ mất đi cũng không bao giờ phát triển thêm trong một kiểu nhà nước nhất định.  
B. Không bao giờ thay đổi, không bao giờ mất đi cũng không bao giờ phát triển thêm qua các kiểu nhà nước khác nhau.  
C. Luôn luôn có sự thay đổi, phát triển qua các kiểu nhà nước khác nhau.  
D. Chỉ có sự thay đổi, phát triển trong một kiểu nhà nước nhất định.

**Câu 126.** Phương pháp cai trị phản dân chủ trong chế độ chính trị tồn tại trong:

- A. Kiểu nhà nước chủ nô                      B. Kiểu nhà nước phong kiến  
C. Kiểu nhà nước tư sản                      D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 127.** Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong số các loại văn bản sau của HTPL Việt Nam:

- A.** Quyết định                      **B.** Nghị định                      **C.** Thông tư                      **D.** Chỉ thị

**Câu 128.** Bộ máy quản lý hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay có bao nhiêu bộ:

- A.** 16 Bộ                      **B.** 17 Bộ                      **C.** 18 Bộ                      **D.** 19 Bộ

**Câu 129.** Khẳng định nào là đúng:

- A.** Nguồn của pháp luật nói chung là: VBPL.  
**B.** Nguồn của pháp luật nói chung là: VBPL; tập quán pháp.  
**C.** Nguồn của pháp luật nói chung là: VBPL; tập quán pháp; và tiền lệ pháp.  
**D.** Cả A, B và C đều sai

**Câu 130.** Điều 57 Hiến pháp Việt Nam 1992 quy định: “Công dân Việt Nam có quyền kinh doanh theo quy định của pháp luật”, nghĩa là:

- A.** Mọi công dân Việt Nam đều có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật.  
**B.** Mọi công dân Việt Nam được quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, trừ cán bộ, công chức.  
**C.** Mọi công dân Việt Nam được quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, trừ đảng viên.  
**D.** Cả A và B đều sai

**Câu 131.** Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, cơ quan nào sau đây có quyền lập hiến và lập pháp:

- A.** Chủ tịch nước                      **B.** Quốc hội  
**C.** Chính phủ                      **D.** Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân

**Câu 132.** Nhận định nào đúng:

- A.** Kiếu pháp luật sau bao giờ cũng kế thừa kiếu pháp luật trước  
**B.** Kiếu pháp luật sau bao giờ cũng tiến bộ hơn kiếu pháp luật trước  
**C.** Kiếu pháp luật sau chỉ tiến bộ hơn kiếu pháp luật trước nhưng không kế thừa kiếu pháp luật trước  
**D.** Cả A và B đều đúng

**Câu 133.** Người lao động có quyền:

- A.** Tự do lựa chọn việc làm và nơi làm việc  
**B.** Lựa chọn nghề và nơi học nghề phù hợp

C. Làm việc cho nhiều chủ sử dụng lao động nhưng phải đảm bảo các điều kiện đã cam kết, thỏa thuận

D. Cả A, B và C

**Câu 134.** Theo pháp luật lao động Việt Nam, quy định chung về độ tuổi lao động là:

A. Từ đủ 9 tuổi                      B. Từ đủ 15 tuổi                      C. Từ đủ 18 tuổi                      D. Từ đủ 21 tuổi

**Câu 135.** Theo quy định chung của pháp luật lao động Việt Nam, xét về độ tuổi:

A. Người sử dụng lao động và người lao động phải từ đủ 15 tuổi.

B. Người sử dụng lao động và người lao động phải từ đủ 18 tuổi

C. Người sử dụng lao động và người lao động phải từ đủ 21 tuổi

D. Người sử dụng lao động phải từ đủ 18 tuổi còn người lao động phải từ đủ 15 tuổi

**Câu 136.** Khẳng định nào đúng:

A. Bản chất của nhà nước sẽ quyết định chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

B. Nhiệm vụ cơ bản của nhà nước là cơ sở để xác định số lượng, nội dung, hình thức thực hiện các chức năng của nhà nước.

C. Chức năng nhà nước là phương tiện thực hiện nhiệm vụ cơ bản của nhà nước.

D. Cả A, B và C

**Câu 137.** Ban chấp hành trung ương ĐCS Việt Nam hiện tại là Ban chấp hành khóa mấy:

A. Khóa 10                      B. Khóa 11                      C. Khóa 12                      D. Khóa 13

**Câu 138.** Cơ quan nào là cơ quan ngang bộ của bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay:

A. Ủy ban thể dục, thể thao

B. Ủy ban dân số gia đình và trẻ em

C. Văn phòng chính phủ

D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 139.** Cơ quan nào là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXNCN Việt Nam:

A. Chủ tịch nước

B. Chính phủ

C. Quốc hội

D. Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

**Câu 140.** Cùng với sự xuất hiện, tồn tại và phát triển của nhà nước, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước:

A. Không bao giờ thay đổi, không bao giờ mất đi cũng không bao giờ phát triển thêm trong một kiểu nhà nước nhất định.

B. Không bao giờ thay đổi, không bao giờ mất đi cũng không bao giờ phát triển thêm qua các kiểu nhà nước khác nhau.